

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khắc Hiếu

2. Ông Lương Công Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 490/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 231 đường T, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: chị và anh Trần Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân (UBND) phường Y, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01 ngày 20/12/2006. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và sống ly thân từ năm 2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thanh A, sinh ngày 05/7/2007. Ly hôn chị xin nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ.

- Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên diện tích đất 300m² theo giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 304596, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 01468 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Yên cấp ngày 11/6/2020 cho anh Trần Thanh T. Chị xin rút yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Thanh T trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị Hồ Thị C về thủ tục kết hôn và thời gian đăng ký kết hôn. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị C.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thanh A, sinh năm 05/7/2007. Hiện nay con chung do chị C nuôi dưỡng nên ly hôn anh thống nhất giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[4] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị C và anh Trần Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 7, thành phố Tuy Hoà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01 ngày 20/12/2006, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017, chị C và anh T không sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị C yêu cầu ly hôn và anh T cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[5] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thanh A, sinh ngày 05/7/2007. Từ ngày vợ chồng xa nhau, con chung do chị C nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với chị C. Chị C yêu cầu nuôi con chung và anh T cũng thống nhất. Do đó, để con phát triển tốt về thể chất, tinh thần chấp nhận yêu cầu của chị C giao con chung Trần Thanh A cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Chị C trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ và anh T cũng thống nhất. Do đó, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

[6] Về tài sản chung: chị Hồ Thị C và anh Trần Thanh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: không có

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ. Hoàn trả cho chị C tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Anh Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị C về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị C được ly hôn anh Trần Thanh T.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Trần Thanh A, sinh ngày 05/7/2007 cho chị Hồ Thị C nuôi dưỡng. Anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 4/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hồ Thị C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007762 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Hoàn trả cho chị Hồ Thị C số tiền 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007928 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy hoà.

Anh Trần Thanh T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường Y, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa

Nguyễn Thị Thu Thảo

Lê Xuân Thu

